



Báo cáo THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường hồ tiêu trong nước và thế giới.

www.vietnambiz.vn

THÁNG 5 2022

Nội dung:
Hoàng Hiệp

Thiết kế:
Alex Chu

TÓM TẮT	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU THẾ GIỚI	04
1. Sản xuất	04
2. Xuất khẩu, nhập khẩu	04
3. Diễn biến giá	08
4. Dự báo	10
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU VIỆT NAM	11
1. Nguồn cung	11
2. Nhập khẩu	11
3. Tình hình xuất khẩu	12
4. Diễn biến giá	16
5. Dự báo	17
PHẦN III: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	18
PHẦN IV: SỰ KIỆN NỔI BẬT ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGÀNH HỒ TIÊU	20
PHỤ LỤC	21

- Vụ mùa tại Việt Nam, Ấn Độ và Campuchia đã kết thúc, trong khi Malaysia, Brazil và Indonesia vẫn đang trong giai đoạn thu hoạch. Trong 5 tháng đầu năm nay, xuất khẩu tiêu của các nhà cung cấp lớn đều sụt giảm mạnh, với Việt Nam giảm 17,8% và Brazil giảm 20,9%...
- Cuộc xung đột đang diễn ra ở Ukraine, cộng với việc Trung Quốc kiên trì chính sách Zero COVID và lạm phát cao đã khiến nhu cầu tiêu thụ hồ tiêu toàn cầu giảm khoảng 40.000 - 50.000 tấn từ đầu năm 2022 cho đến nay. Ngoài ra, vụ tiêu mới ở Brazil hứa hẹn đạt sản lượng tốt. Do đó, giá tiêu thế giới có khả năng sẽ đi ngang trong thời gian tới.
- Mặc dù nguồn cung trong nước khá dồi dào và xuất khẩu giảm nhưng 5 tháng đầu năm nay các doanh nghiệp vẫn nhập khẩu khối lượng lớn lên đến 17.852 tấn hồ tiêu từ thế giới, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá tiêu nhập khẩu theo ghi nhận cao hơn cả giá tiêu nội địa.
- Xuất khẩu hồ tiêu của nước ta sụt giảm trong những tháng đầu năm chủ yếu là do gặp khó khăn tại thị trường Trung Quốc. Việc Trung Quốc thắt chặt kiểm soát dịch bệnh COVID-19 tại các cửa khẩu biên giới đất liền đã ảnh hưởng không nhỏ đến xuất khẩu tiêu sang thị trường này.
- Sau khi giảm mạnh trong tháng 5, giá tiêu đen tại các tỉnh Tây Nguyên có xu hướng phục hồi trở lại trong nửa đầu tháng 6 với mức giá dao động trong khoảng 72.000 – 75.500 đồng/kg. Tuy nhiên mức giá này vẫn đang thấp hơn đáng kể so với 80.000 đồng/kg hồi đầu năm.
- Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương nhận định thời điểm hiện tại giá hồ tiêu của Việt Nam phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc khi mà các nhà nhập khẩu châu Âu và Mỹ đã ký hợp đồng đến cuối năm nay. Doanh nghiệp đã dự trữ đủ lượng hàng để sản xuất và xuất khẩu nên lực mua chậm và yếu hơn so với diễn biến của thị trường.

PHẦN I:

THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU THẾ GIỚI

Nguồn cung dồi dào trong khi nhu cầu từ Trung Quốc sụt giảm đã đẩy giá tiêu thế giới xuống mức thấp nhất trong nhiều tháng qua.

1. Sản xuất

Thời điểm hiện tại, vụ mùa tại Việt Nam, Ấn Độ và Campuchia đã kết thúc, trong khi Malaysia, Brazil và Indonesia vẫn đang trong giai đoạn thu hoạch.

Theo các nguồn tin thương mại tại Ấn Độ, vụ thu hoạch tiêu của nước này vừa kết thúc có khả năng đạt khoảng 55.000 tấn, tăng so với khoảng 40.000 - 45.000 tấn của năm ngoái. Hiện thương nhân và người trồng tiêu đang có xu hướng giữ lại hàng do giá trên thị trường đang trên đà giảm.

Còn tại Brazil, sản lượng năm nay cũng được đánh giá là tương đối khả quan. Vào năm ngoái, diện tích tiêu đen tại bang Espírito Santo, bang trồng tiêu lớn nhất tại Brazil đã tăng 5% lên 821 ha, đưa sản lượng tiêu đen của bang này tăng 6,6% lên mức 72.071 tấn.

Dựa trên dữ liệu từ Viện Địa lý và Thống kê Quốc gia Brazil (IBGE), khoảng 93% lượng tiêu đen hiện đang được sản xuất tại phía Bắc của bang Espírito Santo, do điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng thuận lợi cho việc trồng tiêu, nơi có khí hậu nóng ẩm.

Trong khi đó, tại Indonesia, thu hoạch tiêu cũng đã bắt đầu ở Bangka, Belitung... và dự kiến sẽ diễn ra ở tất cả các địa điểm khác vào cuối tháng 6. Do đó, lượng khách đến mua hàng dự kiến sẽ tăng vào tháng 7 tới.

Theo IPC, tổng nguồn cung toàn cầu năm 2022 ước đạt 535 ngàn tấn, giảm 2,6% so với năm 2021 và lượng giảm chủ yếu đến từ Việt Nam và Indonesia.

2. Xuất khẩu, nhập khẩu

a. Xuất khẩu

Trong 5 tháng đầu năm nay, xuất khẩu tiêu của các nhà cung cấp lớn đều sụt giảm mạnh. Trong đó, xuất khẩu Việt Nam giảm 17,8% và Brazil giảm 20,9%. Ngoài ra, xuất khẩu của Indonesia cũng giảm tới 22,2% sau 4 tháng.

Thị trường đang phải đối mặt với nhiều khó khăn do thiếu vắng lực mua từ Trung Quốc, một trong những người mua lớn nhất thế giới.

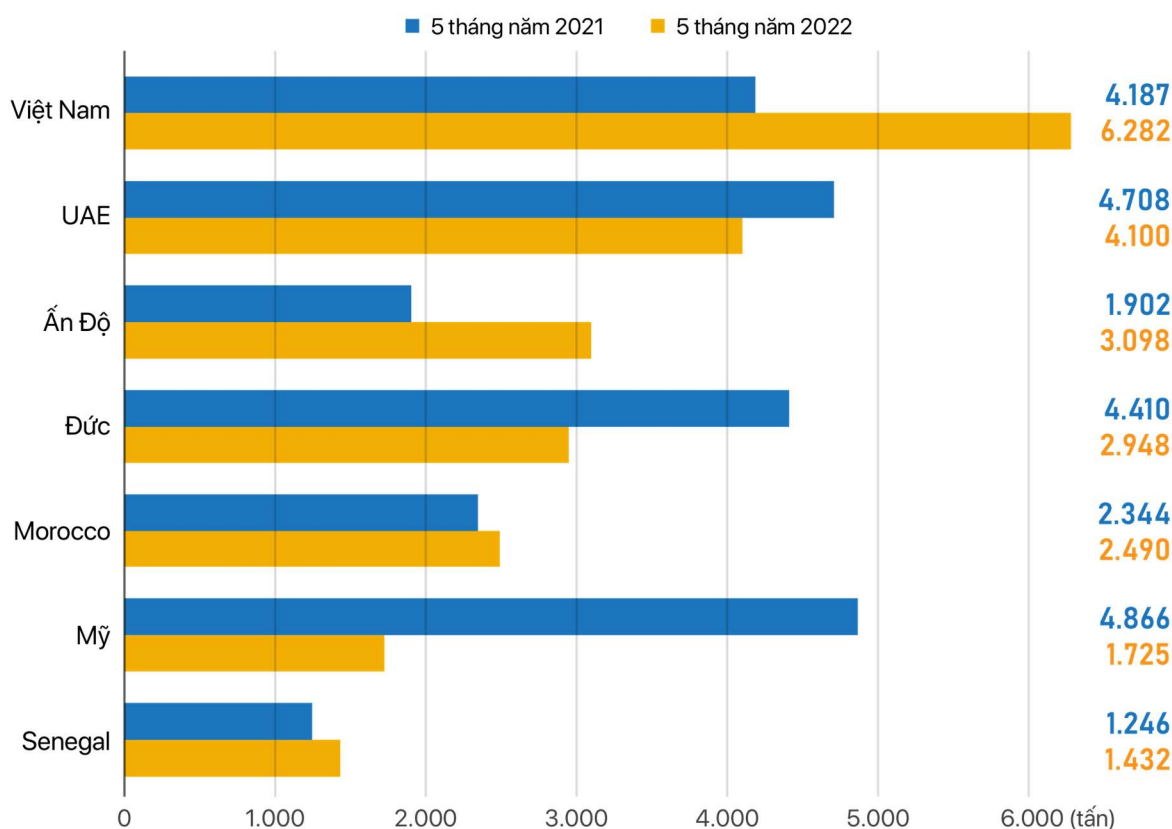
Thị trường	Tháng 1/2022 (tấn)	Tháng 2/2022 (tấn)	Tháng 3/2022 (tấn)	Tháng 4/2022 (tấn)	Tháng 5/2022 (tấn)	Lũy kế các tháng 2022 (tấn)	Lũy kế các tháng so với cùng kỳ 2021 (%)
Việt Nam	15.784	14.507	23.727	24.630	21.844	99.542	▼ 17,8
Brazil	7.946	5.455	6.798	7.484	4.767	32.426	▼ 20,9
Indonesia	1.459	2.578	5.188	3.707		12.932	▼ 22,2
Ấn Độ	1.236	1.942				3.178	▼ 14,6

Bảng 1: Xuất khẩu hồ tiêu của một số nước trong năm 2022

(Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế và cơ quan Hải quan, Thống kê các nước).



Brazil: Theo số liệu của Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil (Comex Stat), xuất khẩu hồ tiêu của Brazil trong tháng 5 chỉ đạt 4.767 tấn, giảm 36% so với tháng trước và giảm 44% so với cùng kỳ năm ngoái.



Biểu đồ 1: Lượng hồ tiêu xuất khẩu của Brazil sang một số thị trường chính trong 5 tháng đầu năm 2022
(Nguồn: Comex Stat).

Lũy kế 5 tháng đầu năm, xuất khẩu tiêu của Brazil đã giảm 20,9% so với cùng kỳ, xuống còn 32.425 tấn. Trong đó, xuất khẩu sang UAE, Đức, Mỹ, Pakistan... đều giảm mạnh.

Tuy nhiên, Việt Nam, nước xuất khẩu hồ tiêu hàng đầu thế giới lại đang trở thành khách hàng lớn nhất của Brazil với khối lượng đạt 6.281 tấn sau 5 tháng, tăng mạnh 50% so với cùng kỳ năm ngoái và là mức cao nhất kể từ trước đến nay.

Giá tiêu mà Việt Nam nhập khẩu từ Brazil đạt bình quân 3.856 USD/tấn (FOB), tăng 55,7% so với cùng kỳ nhưng vẫn thấp hơn vài trăm đô la so với giá bán của Brazil cho các thị trường như Đức, Ấn Độ, Mỹ...



Campuchia: Theo Bộ Nông, lâm, ngư nghiệp Campuchia, nước này đã xuất khẩu 5.559 tấn hồ tiêu trong 5 tháng đầu năm, giảm 25,5% so với cùng kỳ.

Trong đó, Việt Nam là thị trường tiêu thụ lớn nhất với 5.131 tấn, chiếm 92,3% tỷ trọng, tiếp theo là Đức (356 tấn), Đài Loan (21 tấn), Malaysia (14 tấn), Pháp (10,5 tấn), Bỉ (8,8 tấn) và Cộng hòa Séc (7,9 tấn)...

Các biện pháp hạn chế nhập cảnh do COVID-19 gây ra ở các nước láng giềng và việc kiểm tra hàng hóa chặt chẽ hơn có thể là nguyên nhân khiến xuất khẩu hồ tiêu giảm, Bộ Nông, lâm, ngư nghiệp Campuchia cho biết.

Tiêu của Campuchia thường được thu hoạch thủ công từ tháng 1 đến tháng 5, trước khi gió mùa Tây Nam kéo theo mùa mưa từ giữa tháng 5. Trong mùa thu hoạch cao điểm, giá tiêu giảm xuống trung bình 13.000 Riel (3,2 USD)/kg, từ mức 16.000 Riel hồi tháng 1.

Trước việc giá tiêu giảm, ông Mak Ny, Chủ tịch Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia(CPSF) cho rằng nguyên nhân là thương lái Việt Nam hạ giá. Vì vậy, Liên đoàn đang liên kết các nông dân lại với nhau và tìm kiếm các nhà xuất khẩu để mua tiêu trực tiếp từ người trồng, mà không cần phải phụ thuộc vào các thương lái Việt Nam, *Phnompenhpost* đưa tin.

b. Nhập khẩu



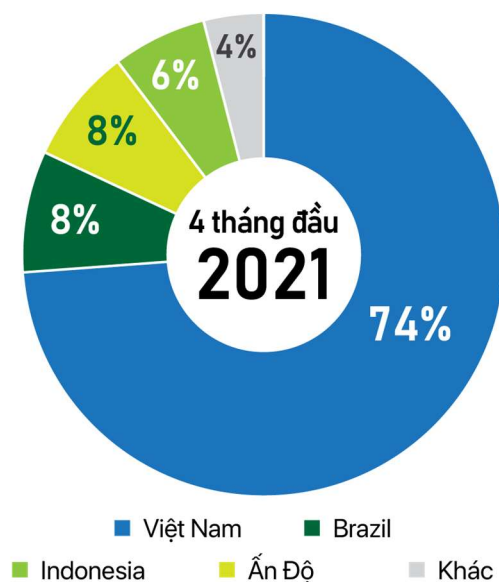
Mỹ: Nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ trong những tháng đầu năm nay tiếp tục xu hướng tăng bất chấp lạm phát của nước này đang ở mức cao nhất 40 năm và doanh số bán lẻ ghi nhận sự sụt giảm do người tiêu dùng cắt giảm chi tiêu.

Số liệu của Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ (USITC) cho thấy, trong 4 tháng đầu năm, Mỹ đã nhập khẩu tổng cộng 28.671 tấn hồ tiêu với giá trị gần 142,3 triệu USD, tăng 5,5% về lượng và tăng 61% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Điều này cho thấy nhu cầu đối với loại gia vị này của người tiêu dùng tại Mỹ vẫn không hề suy giảm trước tác động của lạm phát cao.

Đáng chú ý, 74% lượng hồ tiêu nhập khẩu vào thị trường Mỹ trong 4 tháng đầu năm nay được cung cấp bởi các nhà cung cấp Việt Nam, đạt 21.170 tấn, tăng mạnh 25,3% so với cùng kỳ năm trước.

Trong khi đó, nhập khẩu tiêu của Mỹ từ một số nhà cung cấp khác lại giảm mạnh như Brazil giảm 32,9%, Indonesia giảm 45,7%...



Biểu đồ 2: Thị phần hồ tiêu Việt Nam tại Mỹ trong 4 tháng đầu năm 2022 (Nguồn: USITC).



EU: Nhập khẩu hồ tiêu của châu Âu cũng trong xu hướng tăng trong những tháng đầu năm nay. Theo số liệu của Cơ quan Thống kê Châu Âu (Eurostat), lượng hồ tiêu nhập khẩu của Liên minh châu Âu (EU) đã tăng 7% trong quý I/2022, lên mức 24.981 tấn.

Trong đó, tiêu nhập khẩu từ ngoài khối tăng 14% lên 17.154 tấn. Tuy nhiên, giao dịch nội khối giảm 5,8%, xuống còn 7.826 tấn.

Việt Nam vẫn giữ thị phần lớn nhất trong tổng nhập khẩu hồ tiêu của EU trong quý I với 8.278 tấn, tăng tới 34,6% so với cùng kỳ. Ngoài ra, EU cũng tăng 2% lượng tiêu nhập khẩu từ Brazil và tăng 6,2% từ Indonesia.



Trung Quốc: Nhập khẩu tiêu của Trung Quốc trong tháng 4 có xu hướng tăng trở lại với mức tăng 89,2% so với tháng trước và tăng 6,1% so với cùng kỳ, đạt 1.556 tấn. Chủ yếu là do lượng tiêu nhập khẩu từ Indonesia tăng tới 301,7% so với tháng 4, lên mức 1.125 tấn.

Nhưng tính chung 4 tháng đầu năm, nhập khẩu tiêu của Trung Quốc vẫn ghi nhận mức giảm mạnh 47,7% về lượng và 28,5% về trị giá, chỉ đạt 3.008 tấn, tương đương trị giá 14,3 triệu USD. Dịch bệnh bùng phát tại Trung Quốc đã ảnh hưởng đáng kể đến nhu cầu tiêu thụ hồ tiêu của nước này.

Theo đó, nhập khẩu tiêu của Trung Quốc từ hầu hết thị trường chính đều giảm mạnh trong 4 tháng qua với Indonesia giảm 60,7% (đạt 1.434 tấn, chiếm 48% tỷ trọng), tiếp theo là Việt Nam giảm 14,6% (đạt 897 tấn), Malaysia giảm 82,4%...

Riêng lượng tiêu nhập khẩu từ Brazil tăng mạnh 35,4% lên mức 566 tấn. Tiêu Brazil được nhập khẩu vào Trung Quốc có giá trung bình 3.698 USD/tấn, thấp hơn mức giá 4.624 USD/tấn của Việt Nam và 4.968 USD/tấn của Indonesia.

 **Ấn Độ:** Tại Ấn Độ, tính đến đầu tháng 6, giá tiêu nội địa của quốc gia Nam Á này đã giảm 5% trong ba tuần qua, xuống còn 490 - 495 Rupee/kg đối với tiêu chưa phân loại tại thị trường đầu mối Kochi, *The Hindu Business Line* đưa tin.

Ông Kishore Shamji, một nhà kinh doanh hạt tiêu ở Kochi, cho rằng, giá sụt giảm là do sự sẵn có của tiêu Việt Nam trên thị trường từ biên giới Ấn Độ - Myanmar, nơi chính quyền cho phép mua bán hàng đổi hàng.

Các nhà tài trợ của hoạt động buôn bán tiêu này đến từ Singapore, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyến hàng của cả Việt Nam và Brazil thâm nhập vào Ấn Độ bằng đường bộ qua biên giới.

Đồng thời, ông Kishore Shamji cho biết hiện rất nhiều tiêu nhập khẩu giá rẻ có sẵn với số lượng tốt tại các thị trường tiêu thụ lớn như Delhi, Mumbai và Jaipur. Điều này đã ảnh hưởng đáng kể đến nhu cầu tiêu thụ và nhiều công ty đa quốc gia đang thu mua nguyên liệu thô thông qua các đại lý của họ.

Cũng có báo cáo về sự sẵn có của hồ tiêu Sri Lanka trên thị trường, mặc dù giá đã giảm từ 5.800 USD/tấn xuống 5.600 USD/tấn. Dự kiến, giá sẽ còn giảm nữa khi vụ thu hoạch ở quốc gia láng giềng sắp kết thúc.

Ông Kishore Shamji nhận định “nếu không có hàng nhập khẩu thì giá nội địa có thể đã tăng, đặc biệt là khi bắt đầu có gió mùa - thời điểm nhu cầu thường có xu hướng đi lên”.

Còn theo KK Vishwanath, Điều phối viên của Tổ chức Người trồng tiêu đen Ấn Độ, lượng tiêu thụ từ các thị trường phía Bắc giảm do đợt nắng nóng cũng ảnh hưởng đến giá nội địa. Đồng thời theo các nguồn tin, sản lượng tiêu trong vụ thu hoạch mới đây của Ấn Độ cũng tăng đáng kể.

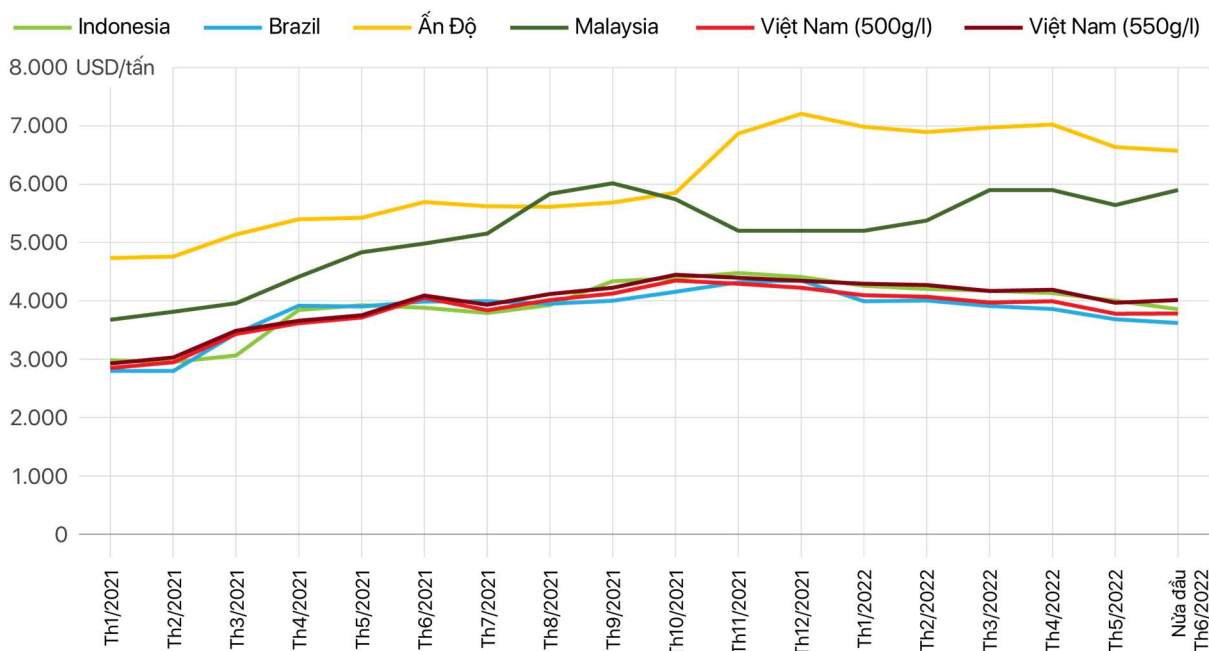
3. Diễn biến giá

Thời gian qua là cao điểm thu hoạch tại nhiều nước, trong khi nhu cầu từ Trung Quốc yếu đã gây áp lực giảm giá lên thị trường hồ tiêu. Tính bình quân trong tháng 5 giá tiêu đen của các nước xuất khẩu đã giảm 3 – 5,5% so với tháng trước đó.

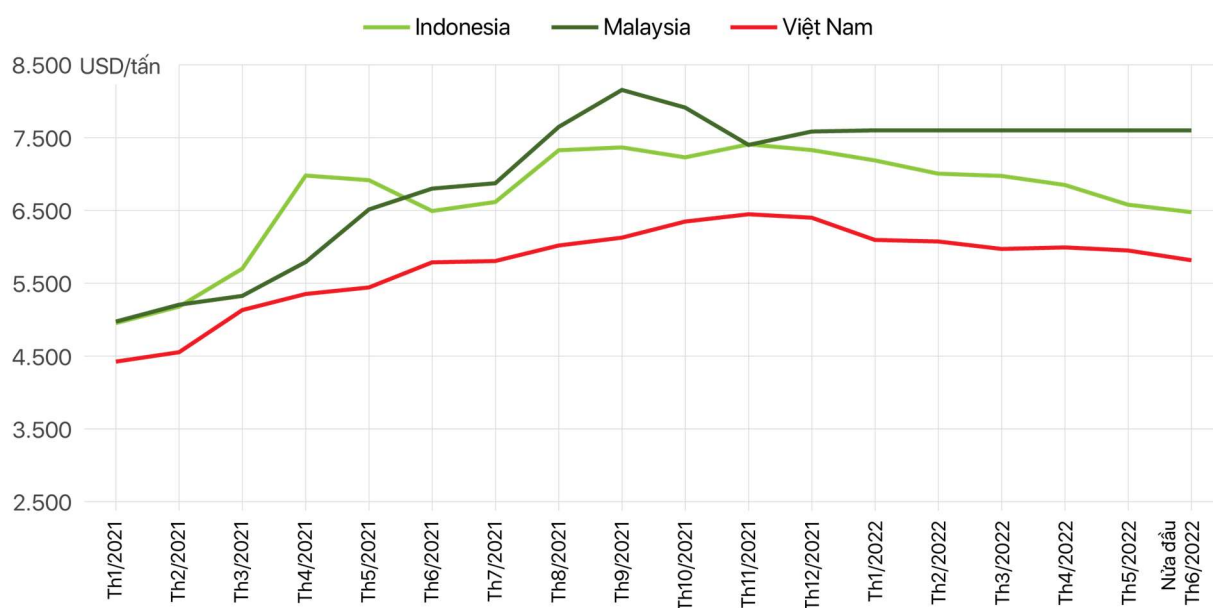
Đà giảm này tiếp tục kéo dài sang đến nửa đầu tháng 6, với mức giảm 5 – 10%. Cụ thể, giá tiêu đen tại Brazil đã tụt xuống chỉ còn 3.450 USD/tấn, giảm 10,4% so với tháng trước và là mức thấp nhất trong hơn một năm qua.

Tương tự, giá tiêu đen tại Indonesia giảm 7,8%, xuống còn 3.648 USD/tấn. Trong khi giá tiêu đen tại Ấn Độ cũng giảm 2,4%, chỉ đạt 6.463 USD/tấn.

Tại cảng khu vực TP. HCM của Việt Nam, tính đến ngày 15/6, giá tiêu đen loại 500g/l và 550g/l xuất khẩu giảm 4,8 – 6,3% (tương ứng 200 USD/tấn và 250 USD/tấn) so với cuối tháng trước, xuống còn 3.700 USD/tấn và 3.950 USD/tấn.



Biểu đồ 3: Giá bình quân tiêu đen thế giới từ năm 2021 đến nửa đầu tháng 6/2022 (Nguồn: IPC).



Biểu đồ 4: Giá bình quân tiêu trắng thế giới từ năm 2021 đến nửa đầu tháng 6/2022 (Nguồn: IPC).

Trên thị trường tiêu trắng, tính đến ngày 15/6 giá tiêu trắng của Việt Nam giảm 3% (tương ứng 200 USD/tấn) so với cuối tháng trước, xuống còn 5.750 USD/tấn. Giá tiêu trắng của Indonesia cũng giảm 175 USD/tấn, dao động ở mức 6.313 USD/tấn.

Trước đó, trong tháng 5 giá tiêu trắng của Việt Nam và Indonesia giảm 1,5 – 2,2%.

4. Dự báo

Theo các nhà phân tích, cuộc xung đột đang diễn ra ở Ukraine, cộng với việc Trung Quốc kiên trì chính sách Zero COVID và lạm phát cao đã khiến nhu cầu tiêu thụ hồ tiêu toàn cầu giảm khoảng 40.000 - 50.000 tấn từ đầu năm 2022 cho đến nay. Ngoài ra, vụ tiêu mới ở Brazil hứa hẹn đạt sản lượng tốt. Do đó, giá tiêu thế giới có khả năng sẽ đi ngang trong thời gian tới.

Còn theo dự báo của Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương, thị trường hạt tiêu toàn cầu sẽ khởi sắc trở lại khi một vài thành phố của Trung Quốc đã bắt đầu gỡ phong tỏa. Tuy nhiên, giá hạt tiêu thế giới vẫn chịu áp lực do căng thẳng địa chính trị tại Đông Âu khiến giá năng lượng và lạm phát ở mức cao, người dân có xu hướng tiết kiệm chi tiêu khiến nhu cầu tiêu thụ vẫn ở mức thấp.

Trong khi đó, Công ty **Nedspice** cho rằng trong những tháng đầu năm nay giá tiêu ổn định do lượng hàng dự trữ đủ để đáp ứng nhu cầu. Người mua Trung Quốc và các nhà xuất khẩu lớn ở Việt Nam chủ yếu nghe ngóng thị trường, trong khi nông dân và giới đầu cơ có xu hướng giữ hàng do kỳ vọng mức giá cao hơn.

Sản lượng hồ tiêu toàn cầu năm nay dự kiến thấp hơn năm ngoái, cùng với giá tăng mạnh trong vụ thu hoạch năm 2021 đã thu hút nhiều nhà đầu cơ hơn. Khi giá không đổi và lãi suất tăng, một số nhà đầu cơ đối mặt với các vấn đề về dòng tiền, đặc biệt là những người đi vay tiền để đầu cơ. Điều này có thể dẫn đến việc bán tháo kéo thị trường đi xuống.

Mặc dù năm nay sản lượng của Việt Nam giảm, nhưng nhu cầu giảm đã dẫn đến xu hướng thị trường đi xuống trong thời gian gần đây. **Nedspice** dự báo, trong ngắn hạn, thị trường dự kiến dao động quanh mức giá hiện tại cho đến khi có một bức tranh rõ ràng về thị trường năm 2023.

Đồng thời, những tín hiệu đầu tiên cho niên vụ 2023 của Việt Nam là khả quan. Đó là việc mùa mưa đến đúng lúc, và quá trình thụ phấn của cây tốt hơn so với năm ngoái. Tuy nhiên, vẫn còn quá sớm để ước tính sản lượng và đánh giá vụ mùa năm tới.

PHẦN II:

THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU VIỆT NAM

Mặc dù sản lượng giảm nhưng nhìn chung giá tiêu nội địa và xuất khẩu của Việt Nam có chiều hướng đi xuống trong những tháng đầu năm nay. Tính đến giữa tháng 6, giá tiêu đen tại các tỉnh Tây Nguyên đã giảm xuống mức 72.000 – 75.500 đồng/kg so với mức giá 80.000 đồng/kg của tháng 1.

1. Nguồn cung

Hiện tại, khu vực Tây Nguyên đang ở cao điểm mùa mưa, với lượng mưa lớn, độ ẩm cao. Điều này dễ phát sinh sâu bệnh, dịch hại trên các loại cây trồng. Do đó, nông dân các địa phương đang tập trung chăm sóc, phòng bệnh cho vườn cây theo khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

Đối với hồ tiêu hiện đang giai đoạn phân hóa mầm hoa, đậu quả non, nếu chăm sóc không tốt dễ mất mùa. Ngành nông nghiệp lưu ý bà con cần thực hiện các biện pháp tỉa cành che bóng, cắt bỏ cành chạm đất, đào rãnh thoát nước.

Các đối tượng gây hại hồ tiêu nhiều trong những tháng mùa mưa đều nguy hiểm như: Tuyến trùng, chết nhanh, chết chậm... Do đó, bà con cần tập trung phòng, ngừa có hiệu quả các loại dịch bệnh này.

Với việc giá tiêu tăng không lại với giá các mặt hàng nguyên vật liệu hiện nay, thì việc đầu tư cho vụ mới của nông tiêu sẽ bị hạn chế. Người nông dân tiếp tục không đầu tư sẽ khiến các vườn tiêu cho năng suất thấp, ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng chung vụ 2022 – 2023, theo **Báo Nông nghiệp Việt Nam**.

2. Nhập khẩu

Theo thống kê từ Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), trong tháng 5, Việt Nam đã nhập khẩu 5.747 tấn hồ tiêu các loại, tăng 63,7% so với tháng 4.

Như vậy, **sau 5 tháng đầu năm, các doanh nghiệp đã nhập khẩu 17.852 tấn hồ tiêu, so với cùng kỳ năm trước tăng 9,1% (tương đương 1.495 tấn)**. Trong đó tiêu đen đạt 15.140 tấn, tiêu trắng đạt 2.712 tấn.

Campuchia, Brazil và Indonesia tiếp tục là 3 nguồn cung hồ tiêu chủ yếu vào Việt Nam, chiếm 87,9% tổng khối lượng nhập khẩu. Trong đó, Campuchia đạt cao nhất với 7.647 tấn, tăng 136,9%; Brazil đạt 5.075 tấn, tăng 12,8% và từ Indonesia đạt 2.964 tấn, giảm 50,5%.

Olam tiếp tục là doanh nghiệp nhập khẩu hồ tiêu lớn nhất của nước ta, chủ yếu từ Campuchia và Brazil đạt 7.082 tấn, tăng 1,5% và chiếm 36,7% tổng lượng nhập khẩu. Các doanh nghiệp nhập khẩu lớn khác có thể kể đến như: Liên Thành, Hồng Vũ và Trần Châu cũng có lượng nhập khẩu tăng đột biến với mức tăng 3.646%, 590,8% và 296,9%.

Đáng chú ý, giá tiêu đen mà các doanh nghiệp nhập khẩu từ Campuchia và Brazil trong tháng 5 đạt bình quân là 3.654 và 3.815 USD/tấn, tương ứng khoảng 85.300 – 89.000 đồng/kg, cao hơn mức giá 72.000 – 75.500 đồng/kg của tiêu trong nước.

Thị trường cung cấp	Tháng 5/2022 (tấn)	So với tháng 4/2022 (%)	5 tháng năm 2022 (tấn)	So với 5 tháng năm 2021 (%)
Campuchia	2.938	▲ 63,7	7.647	▲ 136,9
Brazil	1.160	▲ 95,3	5.075	▲ 12,8
Indonesia	1.109	▲ 53,6	2.964	▼ 50,5
Malaysia	25	▼ 77,5	584	▲ 56,1
Việt Nam	81	▲ 3,8	427	▼ 71,7
Trung Quốc	6	▲ 50,0	289	▲ 42,4
Tây Ban Nha	216	▲ 300,0	271	▲ 150,9
Belize	162		162	▲ 100,0
Ecuador			129	▲ 63,3
Singapore	17	▼ 50,0	119	▲ 417,4
Khác	33	▼ 63,7	185	▼ 47,4
Tổng	5.747	▲ 63,7	17.852	▲ 9,1

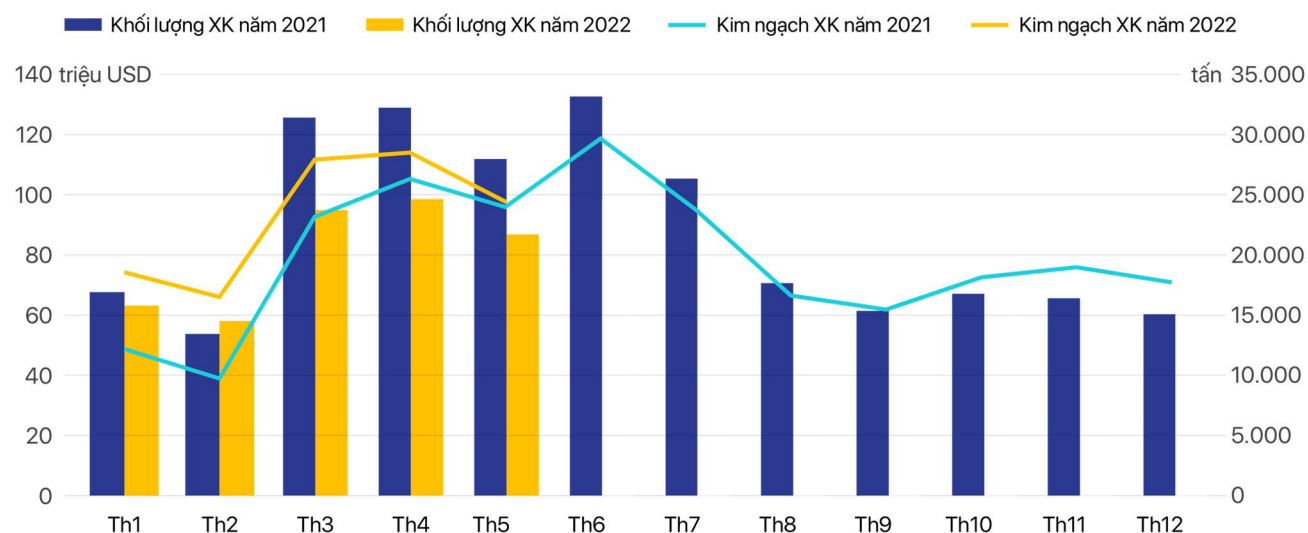
Bảng 2: Việt Nam nhập khẩu hồ tiêu từ các thị trường chính trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2022
(Nguồn: Số liệu từ Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam).

3. Tình hình xuất khẩu

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, trong tháng 5, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam đạt 21.844 tấn, trị giá 98,4 triệu USD, giảm 21,3% về lượng nhưng tăng 3,4% về trị giá so với cùng kỳ.

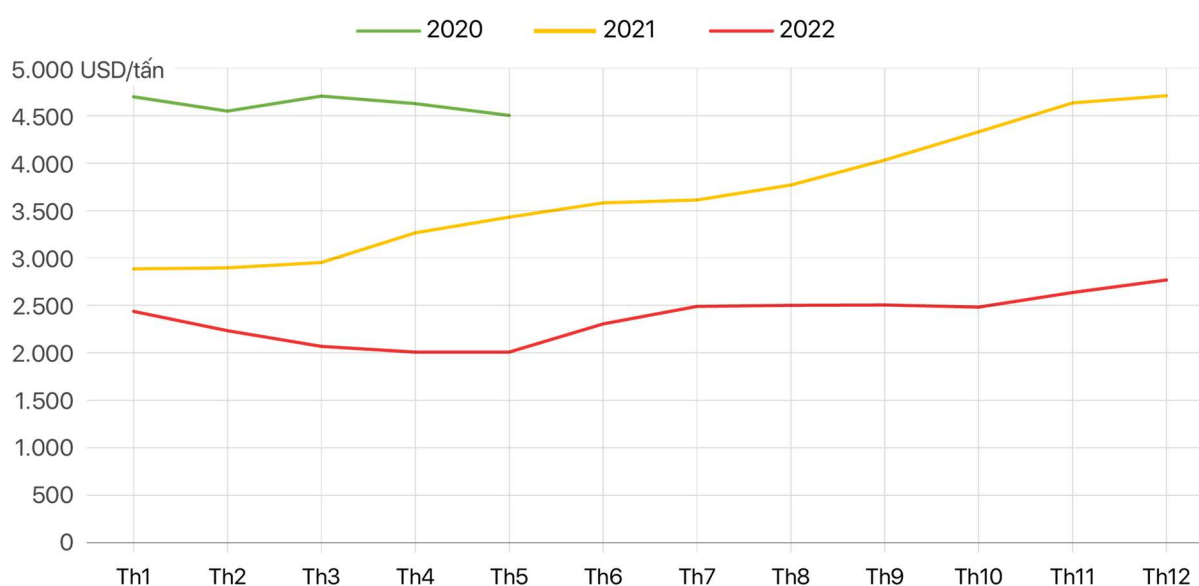
Lũy kế 5 tháng đầu năm, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam đạt 99.542 tấn, trị giá 460,5 triệu USD, giảm 17,8% về lượng, nhưng tăng 21,6% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

Tuy khối lượng hồ tiêu xuất khẩu đang giảm trong năm thứ hai liên tiếp nhưng Việt Nam vẫn đang dẫn đầu về xuất khẩu hồ tiêu toàn cầu, vượt xa các đối thủ cạnh tranh khác như Brazil, Indonesia...



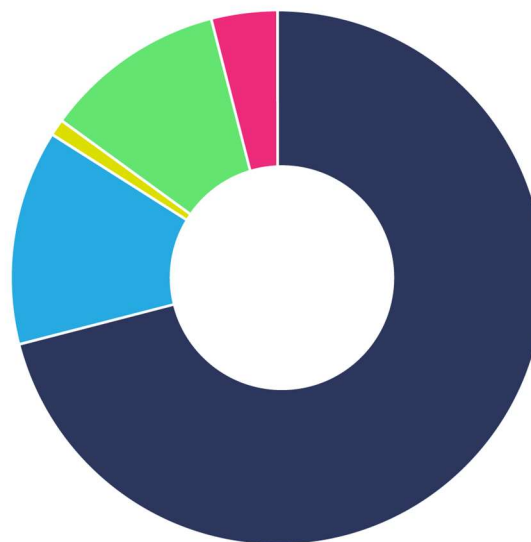
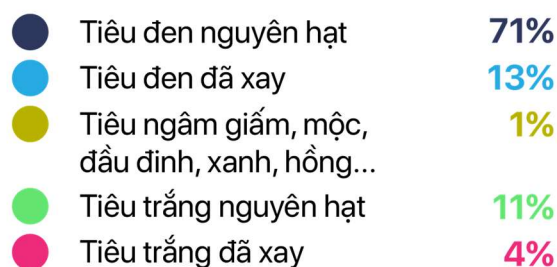
Biểu đồ 5: Xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam giai đoạn 2021 - 2022 (Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan Việt Nam).

Giá xuất khẩu tiêu trong tháng 5 giảm tháng thứ hai liên tiếp, với mức giảm 2,7% so với tháng trước, xuống còn bình quân 4.504 USD/tấn. Mặc dù vậy, tính chung 5 tháng đầu năm, giá xuất khẩu tiêu vẫn tăng mạnh 47,9% so với cùng kỳ năm ngoái lên mức bình quân 4.627 USD/tấn.



Biểu đồ 6: Giá xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam năm giai đoạn 2020 - 2022 (Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan Việt Nam).

Sau khi giảm vào năm ngoái, tỷ trọng tiêu đen nguyên hạt trong tổng xuất khẩu đang có xu hướng tăng lên trong 5 tháng đầu năm nay, chiếm 71% khối lượng (tương ứng 71.737 tấn). Đứng thứ hai là tiêu đen đã xay với tỷ trọng 13% (13.106 tấn), tiêu trắng nguyên hạt chiếm 11% (11.261 tấn), còn lại là tiêu trắng xay và tiêu ngâm giấm, mộc, đầu đinh, xanh, hồng,...



Biểu đồ 7: Tỷ trọng chủng loại hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam tính theo lượng trong 5 tháng đầu năm 2022 (Nguồn: Số liệu từ Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam).

Xuất khẩu hồ tiêu của nước ta sụt giảm trong những tháng đầu năm chủ yếu là do tình hình xuất khẩu sang Trung Quốc gặp nhiều khó khăn. Việc Trung Quốc thắt chặt kiểm soát dịch bệnh COVID-19 tại các cửa khẩu biên giới đất liền đã ảnh hưởng không nhỏ đến xuất khẩu tiêu sang thị trường này.

Theo số liệu từ VPA, lượng hồ tiêu xuất khẩu sang Trung Quốc trong tháng 5 chỉ đạt 263 tấn, giảm 18 lần so với 4.726 tấn của cùng kỳ. Điều này khiến lượng hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường này trong 5 tháng đầu năm chỉ đạt 2.610 tấn, giảm 9 lần (21.047 tấn) so với 23.657 tấn cùng kỳ năm ngoái.

Trung Quốc đã tụt xuống thứ 9 về thị trường tiêu thụ hồ tiêu của Việt Nam từ vị trí thứ 2 của năm ngoái, với tỷ trọng giảm xuống còn 2,6% từ mức 20% của cùng kỳ.

Được biết có đến 90% lượng hồ tiêu của nước ta xuất khẩu sang Trung Quốc đi theo đường tiểu ngạch, chủ yếu là qua cửa khẩu Chi Ma (Lạng Sơn) và Tà Lùng (Cao Bằng). Tuy nhiên từ đầu năm đến nay Trung Quốc đã phần đóng cửa để chống dịch nên lượng hàng hóa thông quan tại 2 cửa khẩu này rất thấp.

Ngoài ra, Trung Quốc tiếp tục siết chặt điều kiện nhập khẩu nông sản và nhiều biện pháp quản lý an toàn thực phẩm nhập khẩu từ đầu năm nay cũng gây trở ngại cho các doanh nghiệp xuất khẩu tiêu của Việt Nam.

Trong khi đó, Mỹ tiếp tục là điểm sáng trong bức tranh xuất khẩu hồ tiêu 5 tháng đầu năm nay, chiếm 26% tổng khối lượng xuất khẩu với 25.899 tấn, trị giá gần 128 triệu USD, tăng 4,4% về lượng và tăng tới 52,1% về trị giá so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, lượng hồ tiêu xuất khẩu sang một số thị trường chủ chốt khác tăng trưởng mạnh ở mức hai con số như: Ấn Độ tăng 41,5%, UAE tăng 10,5%, Đức tăng 21,5%, Hà Lan tăng 31,6%, Hàn Quốc tăng 44,9%...

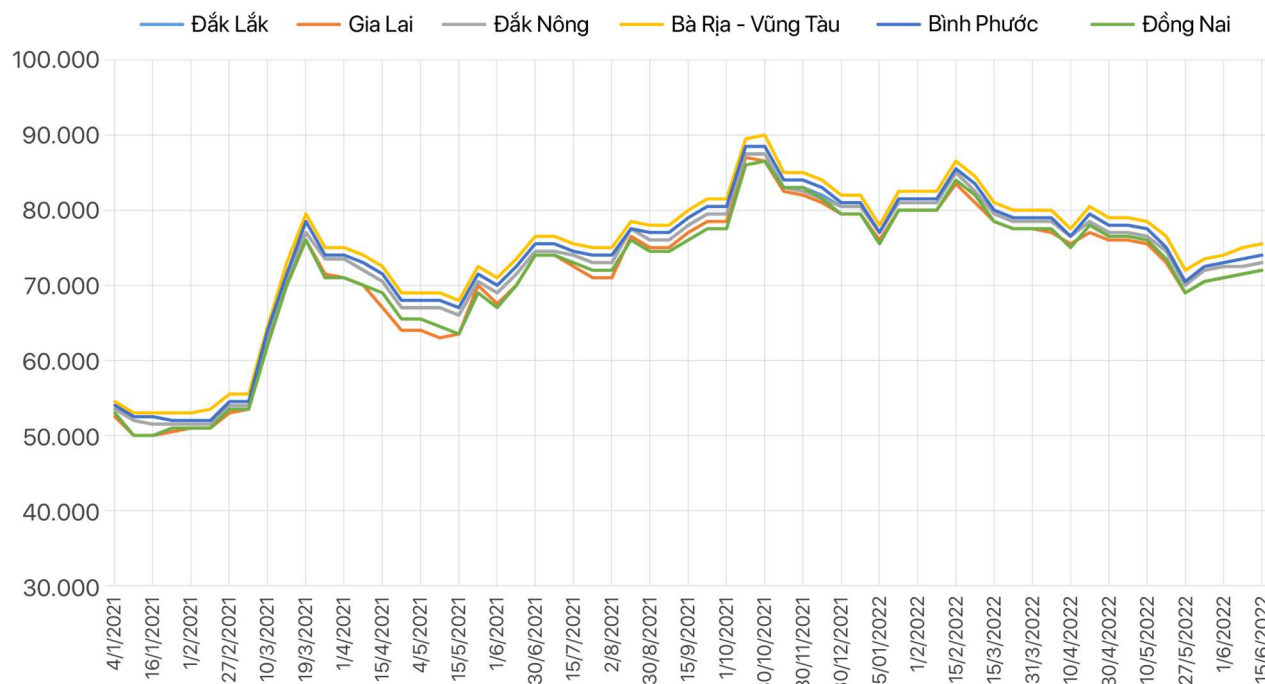
Thị trường xuất khẩu	Th5/2022		So với Th5/2021		5 tháng 2022		So cùng kì 2021	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Tổng	21.844	98.396	▼ 21,3	▲ 3,3	99.542	460.542	▼ 17,8	▲ 21,6
Mỹ	5.821	28.750	▲ 6,8	▲ 42,3	25.899	127.967	▲ 4,4	▲ 52,1
Ấn Độ	1.705	7.554	▼ 9,8	▲ 18,3	8.293	37.282	▲ 41,5	▲ 98,3
UAE	2.085	8.843	▲ 39,3	▲ 69,8	8.061	35.623	▲ 10,5	▲ 50,8
Đức	1.131	6.054	▼ 7,1	▲ 15,0	5.960	30.802	▲ 21,5	▲ 59,9
Hà Lan	916	4.814	▲ 4,0	▲ 43,4	4.487	23.745	▲ 31,6	▲ 83,6
Hàn Quốc	931	3.935	▼ 7,8	▲ 6,6	4.229	18.573	▲ 44,9	▲ 83,6
Philippines	606	2.156	▲ 0,2	▲ 12,9	2.676	9.670	▲ 15,8	▲ 46,2
Anh	464	2.106	▲ 4,0	▲ 20,6	2.613	13.327	▼ 1,2	▲ 38,4
Trung Quốc	263	803	▼ 94,4	▼ 93,3	2.610	8.202	▼ 89,0	▼ 84,4
Pakistan	918	3.824	▼ 13,5	▲ 10,4	2.533	10.433	▼ 59,6	▼ 47,3
Thái Lan	568	2.620	▲ 30,6	▲ 40,8	2.492	12.775	▲ 24,0	▲ 58,7
Nhật Bản	287	941	▲ 15,3	▲ 42,9	1.985	7.396	▲ 36,6	▲ 106,7
Canada	248	1.146	▼ 35,1	▼ 19,7	1.529	7.585	▼ 9,2	▲ 34,3
Nga	526	2.164	▼ 28,1	▼ 18,6	1.452	6.093	▼ 33,6	▼ 16,9
Tây Ban Nha	108	509	▼ 51,8	▼ 47,5	1.449	6.905	▲ 25,8	▲ 58,0
Pháp	337	1.568	▼ 49,8	▼ 22,5	1.418	6.857	▼ 36,5	▲ 2,3
Nam Phi	186	677	▲ 46,5	▲ 37,1	1.117	4.866	▼ 3,0	▲ 30,0
Ả Rập Xê Út	120	565	▲ 5,3	▲ 33,7	1.061	4.947	▼ 14,3	▲ 19,2
Thổ Nhĩ Kỳ	196	638	▼ 47,9	▼ 43,0	943	3.826	▼ 53,8	▼ 33,0
Ba Lan	351	1.416	▲ 49,4	▲ 75,2	909	3.974	▼ 23,3	▲ 2,5
Ai Cập	382	1.527	▼ 35,0	▼ 26,0	854	3.576	▼ 72,2	▼ 66,0
Senegal	100	376	▼ 66,0	▼ 61,7	829	3.260	▼ 16,8	▲ 11,7
Malaysia	125	590	▼ 32,8	▼ 16,1	728	3.422	▲ 17,0	▲ 50,5

Thị trường xuất khẩu	Th5/2022		So với Th5/2021		5 tháng 2022		So cùng kì 2021	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Algeria	56	123	▼ 48,1	▼ 18,2	651	2.388	▲ 207,1	▲ 536,1
Australia	164	780	▼ 48,4	▼ 35,4	541	2.618	▼ 56,0	▼ 39,0
Bỉ	134	663	▲ 294,1	▲ 408,7	502	2.536	▲ 140,2	▲ 239,3
Italia	84	374	▼ 54,8	▼ 41,2	434	2.092	▼ 6,5	▲ 33,9
Singapore	46	201	▼ 74,4	▼ 65,9	220	1.047	▼ 51,3	▼ 33,0
Kuwait	56	256	▼ 29,1	▼ 11,8	185	879	▲ 12,8	▲ 51,1
Myanmar					54	236		
Ukraine					24	115	▼ 96,5	▼ 95,2
Thị trường khác	2.930	12.425	▼ 8,2	▲ 5,6	12.804	57.525	▲ 2,4	▲ 40,7

Bảng 3: Xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang các thị trường trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2022

(Nguồn: Số liệu từ Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam và Tổng cục Hải quan Việt Nam).

4. Diễn biến giá



Biểu đồ 8: Diễn biến giá tiêu đen tại các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ từ đầu năm 2021 đến 15/6/2022

(Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: Tintaynguyen.com và giatieu.com).

Thị trường tiêu nội địa trong thời gian gần đây biến động khá mạnh. Sau khi giảm 9-10% trong tháng 5 xuống chỉ còn 69.000 – 72.000 đồng/kg, giá tiêu đen tại các tỉnh Tây Nguyên đã phục hồi trở lại trong nửa đầu tháng 6 lên mức 72.000 – 75.500 đồng/kg. Tuy nhiên mức giá này vẫn thấp hơn đáng kể so với trên dưới 80.000 đồng/kg hồi đầu năm nay.

Theo nhận định của Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), mặc dù sản lượng giảm nhưng nhìn chung giá nội địa và xuất khẩu của Việt Nam đang có chiều hướng giảm.

Nhu cầu tiêu thụ toàn cầu giảm là nguyên nhân chính dẫn tới giá hồ tiêu giảm trong thời gian vừa qua. Từ việc ảnh hưởng của giá dầu tăng cao dẫn tới các nền kinh tế bị ảnh hưởng; chiến sự tại Nga - Ukraine cũng tác động không nhỏ đến thị trường hồ tiêu thế giới khi các mặt hàng tiêu dùng bị lạm phát, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu.

“Bên cạnh đó, việc Trung Quốc tiếp tục chính sách Zero COVID cũng là một nguyên nhân dẫn tới giá hồ tiêu giảm, khi đây là thị trường nhập khẩu lớn thứ 2 trên thế giới sau Mỹ” VPA cho biết.

5. Dự báo

Triển vọng xuất khẩu hồ tiêu sang Mỹ và EU vẫn tương đối khả quan bất chấp lạm phát tăng cao ảnh hưởng đến chi tiêu của người tiêu dùng. Tuy nhiên, xuất khẩu sang Trung Quốc tương đối bất bình do nước này vẫn kiên trì với chính sách “Zero COVID”. Mặt khác, Trung Quốc cũng đang muốn tăng cường xuất nhập khẩu chính ngạch, hạn chế xuất khẩu tiểu ngạch.

Tại trong nước, xu hướng giảm giá dự kiến vẫn tiếp tục khi người mua chờ đợi cơ hội để mua hàng với giá tốt, trong khi người bán cũng như giới đầu cơ chỉ bán ra ở mức cầm chừng với hy vọng xuất khẩu sang Trung Quốc sẽ sớm được khai thông.

Còn theo nhận định của Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương, thời điểm hiện tại giá hồ tiêu của Việt Nam phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc khi mà các nhà nhập khẩu châu Âu và Mỹ đã ký hợp đồng đến cuối năm nay. Doanh nghiệp đã dự trữ đủ lượng hàng để sản xuất và xuất khẩu nên lực mua chậm và yếu hơn so với diễn biến của thị trường.

PHẦN III:

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Theo số liệu của VPA, trong 5 tháng đầu năm nay, cả nước có 2 doanh nghiệp xuất khẩu tiêu trên 10.000 tấn là Trân Châu và Olam Việt Nam. Trong đó, xuất khẩu của Trân Châu đạt 13.585 tấn và Olam Việt Nam là 11.443 tấn, tăng lần lượt 28% và 22,6% so với cùng kỳ.

Ngoài ra, xuất khẩu tiêu của nhiều doanh nghiệp khác cũng đạt kết quả khả quan như Nedspice tăng 7,2%, đạt 8.106 tấn; Phúc Sinh tăng 3,1%, đạt 6.736 tấn; Haprosimex JSC tăng tới 34,3%, đạt 6.231 tấn...

Một số doanh nghiệp có lượng xuất khẩu giảm như Liên Thành, Hoàng Gia Luân, Sinh Lộc Phát, Gia vị Sơn Hà, Intimex Group, Unispice... Khối các doanh nghiệp ngoài VPA lượng xuất khẩu giảm 54,6% và chủ yếu của các doanh nghiệp xuất đi Trung Quốc.

Còn theo số liệu của Tổng cục Hải quan, các doanh nghiệp FDI đã xuất khẩu 30.082 tấn hồ tiêu trong 5 tháng đầu năm, tăng 7,3% và chiếm 30% tỷ trọng xuất khẩu. Ngược lại, xuất khẩu của khối doanh nghiệp trong nước giảm mạnh 25,3%, xuống còn 69.460 tấn.

Xuất khẩu của khối doanh nghiệp FDI vẫn duy trì được đà tăng trưởng do khách hàng chủ yếu là Mỹ và châu Âu, các thị trường có nhu cầu tốt và tính ổn định cao.

Trong khi các doanh nghiệp 100% vốn trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp đang xuất khẩu sang Trung Quốc lại gặp nhiều khó khăn do chính sách "Zero COVID" của nước này.

STT	Doanh nghiệp	Tháng 1 (tấn)	Tháng 2 (tấn)	Tháng 3 (tấn)	Tháng 4 (tấn)	Tháng 5 (tấn)	5 tháng đầu năm 2022 (tấn)	So với 5 tháng 2021 (%)
1	Pearl Group	2.162	1.677	3.773	3.358	2.615	13.585	▲ 28,0
2	Olam Việt Nam	2.052	2.171	2.392	2.134	2.694	11.443	▲ 22,6
3	Nedspice Việt Nam	1.908	1.164	2.139	1.856	1.039	8.106	▲ 7,2
4	Phúc Sinh	862	1.064	1.377	1.327	2.106	6.736	▲ 3,1
5	Haprosimex JSC	864	800	1.575	1.752	1.240	6.231	▲ 34,3
6	Liên Thành	676	985	1.196	727	712	4.296	▼ 22,5
7	Harris Freeman	905	722	900	843	894	4.264	▲ 40,7

STT	Doanh nghiệp	Tháng 1 (tấn)	Tháng 2 (tấn)	Tháng 3 (tấn)	Tháng 4 (tấn)	Tháng 5 (tấn)	5 tháng đầu năm 2022 (tấn)	So với 5 tháng 2021 (%)
8	Ottogi Việt Nam	144	168	840	1.272	648	3.072	▲ 109,8
9	DK Commodity	289	328	768	1.025	596	3.006	▲ 23,3
10	Gia vị Sơn Hà	599	371	496	632	594	2.692	▼ 27,5
11	Hoàng Gia Luân	221	263	466	793	701	2.444	▼ 25,8
12	Prosi Thăng Long	243	247	739	360	565	2.154	▲ 56,8
13	Synthite Việt Nam	440	160	496	498	528	2.122	▲ 47,4
14	Ptexim Corp	523	277	555	423	152	1.930	▲ 2,0
15	Simexco Đắk Lắk	392	201	250	462	492	1.797	▲ 12,7
16	Nhật Quang	220	260	321	500	340	1.641	▲ 121,5
17	Pitco	203	162	513	450	297	1.625	▼ 5,5
18	Sinh Lộc Phát	137	388	341	163	335	1.364	▼ 22,3
19	Intimex Group	90	67	186	371	265	979	▼ 74,0
20	Nam International	115	126	233	263	179	916	▲ 47,3
21	Unispice Việt Nam	252	80	135	259	176	902	▼ 67,7
22	KSS Việt Nam	179	137	187	214	157	874	▲ 20,7
23	Expo Commodities	167	83	241	178	197	866	▼ 56,0
24	Phúc Lợi	211	149	168	197	126	851	▼ 52,6
25	Gia vị Đông Dương	125	50	154	262	201	792	▼ 0,6
26	Phúc Thành	38	103	149	317	163	770	▲ 47,8
27	Jayanti Herbs & Spice	61		218	276	197	752	▲ 2.493,1
28	Molvizadah Sons	50	96	27	210	318	701	▼ 47,7
29	Hanfimex Việt Nam	81	86	95	339	87	688	▼ 44,0
30	Bì Chu	120	151	224	36	66	597	▼ 21,1

Bảng 4: TOP 30 doanh nghiệp xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2022

(Nguồn: Số liệu từ Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam).

PHẦN IV:

SỰ KIỆN ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGÀNH HỒ TIÊU

Xuất khẩu hồ tiêu sang Ai Cập cần thận trọng khâu thanh toán

Trước tình hình khó khăn về việc thâm hụt ngoại tệ, ngày 13/2/2022, Ngân hàng Trung ương Ai Cập (CBE) đã quyết định không chấp nhận bộ chứng từ nhờ thu cho việc nhập khẩu hàng hóa mà thay vào đó, bắt buộc nhà nhập khẩu phải mở thư tín dụng để nhập khẩu hàng hóa. Một số trường hợp sẽ được CBE miễn trừ việc mở thư tín dụng cho việc nhập khẩu hàng hóa:

- Mua bán hàng nội bộ giữa các chi nhánh và công ty của các công ty nước ngoài với công ty mẹ.
- Hàng hóa có giá trị dưới 5.000 USD và chuyển phát nhanh qua đường bưu điện.
- Thuốc, vaccine và các hoạt chất để sản xuất trong nước.
- Các mặt hàng chiến lược và thiết yếu: Chè, thịt, sản phẩm gia cầm, cá, lúa mì, dầu, sữa bột, sữa trẻ em, đậu fava, đậu lăng, bơ, ngô.

Đối với trường hợp các nhà nhập khẩu có nhà máy chế biến thì có thể thanh toán bằng hình thức DP, tuy nhiên các doanh nghiệp xuất khẩu cần phải yêu cầu đối tác đặt cọc phí cước tàu, phí lưu cont, lưu bãi tối thiểu.

Hiện nay, việc xuất khẩu hàng hóa sang Ai Cập vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong việc thanh toán do nhà nhập khẩu phải đợi trung bình khoảng một tháng để nhận được chứng từ lô hàng (bộ LC), trong khi việc giải quyết hồ sơ của các ngân hàng Ai Cập bị tắc nghẽn do không đủ nhân sự để giải quyết hồ sơ.

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), đã có doanh nghiệp trong Hiệp hội gặp khó khăn trong việc thanh toán, chính vì vậy Hiệp hội khuyến nghị các doanh nghiệp cần làm rõ với đối tác nhập khẩu Ai Cập trong việc thanh quyết toán và chi phí phát sinh, tránh tình trạng hàng hóa tới nơi nhưng bị chậm thanh toán, dẫn tới việc hàng hóa bị tính phí lưu cont, lưu bãi mà doanh nghiệp xuất khẩu phải chịu.

NGUỒN THAM KHẢO

Tổng cục Hải quan Việt Nam

Bộ Công Thương

Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA)

Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC)

Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil
(Comex Stat)

Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC)

Tổng cục Hải quan Trung Quốc

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường hồ tiêu tháng 5/2022” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP MÃ QR CODE:



Báo cáo thị trường
hồ tiêu tháng 2/2022



Báo cáo thị trường
hồ tiêu quý I/2022



Báo cáo thị trường
hồ tiêu tháng 4/2022



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 093 818 9222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  **VIETNEWSCORP**